

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *20* tháng *10* năm *2017*

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần thiết để xây dựng cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*):

- Khác (*ghi cụ thể*): Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Làm rõ nhu cầu, sự cần thiết sửa đổi, bổ sung, ban hành mới chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tài chính, thuế đặc thù đối cho cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế tài chính, thuế và đánh giá tác động của việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới chính sách thuế, tài chính đặc thù đối với sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến 2025 và tầm nhìn đến 2030.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Nguyễn Huy Cường; TS. Nguyễn Đào Tùng

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Ươm tạo và Hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ

5. Tổng kinh phí thực hiện:	2.300	triệu đồng.
Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH:	2.300	triệu đồng.
Kinh phí từ nguồn khác:	0	triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 10/2017

Kết thúc: 9/2019

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: 30/9/2020

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Tổ chức công tác
1	Nguyễn Huy Cường	Tiến sĩ	Cục PTTTDN, Bộ KH&CN
2	Nguyễn Đào Tùng	Tiến sĩ	Học viện Tài chính, Bộ TC
3	Trần Thị Vân Anh	Thạc sĩ	Cục PTTTDN, Bộ KH&CN
4	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Phó Giáo sư - Tiến sĩ	Học viện Tài chính, Bộ TC
5	Lưu Hữu Đức	Tiến sĩ	Học viện Tài chính, Bộ TC
6	Ngô Thanh Hoàng	Phó Giáo sư - Tiến sĩ	Học viện Tài chính, Bộ TC
7	Phạm Thị Minh Hiền	Tiến sĩ	Tổng cục Thuế, Bộ TC
8	Trần Thị Tuyết	Thạc sĩ	Vụ Chính sách thuế, Bộ TC
9	Nguyễn Mạnh Thiều	Phó Giáo sư - Tiến sĩ	Học viện Tài chính, Bộ TC
10	Diêm Thị Thanh Hải	Tiến sĩ	Học viện Tài chính, Bộ TC
11	Vũ Văn Ninh	Phó Giáo sư - Tiến sĩ	Học viện Tài chính, Bộ TC
12	Phạm Thị Thanh Hòa	Phó Giáo sư - Tiến sĩ	Học viện Tài chính, Bộ TC
13	Lý Phương Duyên	Phó Giáo sư - Tiến sĩ	Học viện Tài chính, Bộ TC
14	Phạm Ngọc Hải	Tiến sĩ	Đại học Giao thông vận tải
15	Nguyễn Đình Chiến	Tiến sĩ	Học viện Tài chính, Bộ TC
16	Lương Thu Thủy	Tiến sĩ	Học viện Tài chính, Bộ TC
17	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tiến sĩ	Học viện Chính trị công an nhân dân

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Sản phẩm dạng 1									
1	Báo cáo khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu trong nước về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung, ban hành mới chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế thuế, tài chính ưu đãi thu hút quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo		x			x			x	
2	Báo cáo đề xuất và dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung ban hành mới chính sách, pháp luật về cơ chế thuế, tài chính ưu đãi thu hút quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo		x			x			x	

	tạo								
3	Hồ sơ dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết giai đoạn 1 (2017-2018) (Luật Thuế Giá trị gia tăng, Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế TNDN, Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật thuế TNDN)		x			x			x
4	Hồ sơ dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết giai đoạn 2 (2018-2019) (Luật Quản lý Thuế thu nhập, Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý thuế; Luật Thuế TNCN, Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật thuế TNCN)		x			x			x
5	Báo cáo đánh giá tác động của việc		x			x			x

09
 RI
 OM
 AQ
 HC
 CC
 TH

	ban hành mới, sửa đổi, bổ sung chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết về cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam								
II	Sản phẩm dạng 2								
1	Bài báo về kinh nghiệm về xây dựng cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên thế giới	x			x			x	
2	Bài báo về thực	x			x			x	

	trạng cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam hiện nay								
3	Bài báo về việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết về cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam		x				x		x
4	Bài báo về đánh giá tác động của		x				x		x

	việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết về cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam								
III	Báo cáo tổng kết đề tài		x			x			x

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Báo cáo đề xuất và dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung ban hành mới chính sách, pháp luật về cơ chế thuế, tài chính ưu đãi thu hút quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	2021-2023	Tổng Cục Thuế; Vụ Chính sách thuế - BTC; Các Bộ, ngành, địa phương	
2	Hồ sơ dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung chính	2021-2023	Tổng Cục Thuế; Vụ Chính sách thuế - BTC; Các	

	sách, các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết giai đoạn 1 (2017-2018) (Luật Thuế Giá trị gia tăng, Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế TNDN, Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật thuế TNDN)		Bộ, ngành, địa phương	
3	Hồ sơ dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết giai đoạn 2 (2018-2019) (Luật Quản lý Thuế thu nhập, Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý thuế; Luật Thuế TNCN, Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật thuế TNCN)	2021-2023	Tổng Cục Thuế; Vụ Chính sách thuế - BTC; Các Bộ, ngành, địa phương	
4	Báo cáo đánh giá tác động của việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết về cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để thúc đẩy môi trường khởi	2021-2023	Tổng Cục Thuế; Vụ Chính sách thuế - BTC; Các Bộ, ngành, địa phương	

	nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam			
5	Báo cáo tổng kết đề tài	2021-2023	Tổng Cục Thuế; Vụ Chính sách thuế - BTC; Các Bộ, ngành, địa phương	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Thứ nhất, làm rõ nền tảng, cơ sở lý luận về hoạt động KNĐMST và cơ chế thuế, cơ chế tài chính đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động KNĐMST hoặc đầu tư cho KNĐMST. Trong đó, đề tài đã tập trung phân tích các nội dung của cơ chế thuế, cơ chế tài chính đặc thù đối với các đối tượng này; các tác động của cơ chế thuế, cơ chế tài chính đặc thù đối với các đối tượng này trên các góc độ khác nhau hướng đến mục tiêu hỗ trợ tối đa cho hoạt động KNĐMST.

Thứ hai, Đề tài đã nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước về xây dựng cơ chế thuế, cơ chế tài chính đối với hoạt động KNĐMST, trong đó tập trung về xây dựng và hình thành các quy định áp dụng riêng đối với hoạt động KNĐMST, đối với các DNĐMST và rút ra các bài học có thể vận dụng cho Việt Nam trong lĩnh vực này.

Thứ tư, Đề tài đã phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động KNĐMST và đầu tư cho KNĐMST ở Việt Nam thời gian qua, chỉ ra những kết quả chung cũng như những hạn chế, bất cập gặp phải của hoạt động này. Đề tài tập trung phân tích, đánh giá thực trạng thực trạng cơ chế thuế, cơ chế tài chính đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động KNĐMST hoặc đầu tư cho KNĐMST ở Việt Nam hiện nay, chỉ ra những kết quả đạt được, các hạn chế của các cơ chế này để làm cơ sở thực tiễn đề xuất các giải pháp theo mục tiêu nghiên cứu của đề tài.

Thứ năm, Trên cơ sở các cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, đề tài đã xác định các quan điểm, mục tiêu, phương hướng trong việc hoàn thiện cơ chế thuế,

cơ chế tài chính đối với hoạt động KNĐMST ở Việt Nam trong thời gian tới. Từ đó, đề tài đã đưa ra các kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện (xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung) cơ chế thuế, cơ chế tài chính đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động KNĐMST hoặc đầu tư cho KNĐMST ở Việt Nam trong thời gian tới.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Những đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần thiết sẽ thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

- Tạo ra bước đột phá về số lượng và chất lượng các tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Góp phần thúc đẩy quá trình hình thành các sản phẩm KH&CN mới, đồng thời thúc đẩy hoạt động thương mại hóa công nghệ trên thị trường, thu hút các nguồn đầu tư, dòng vốn ngoại đổ vào thị trường Việt Nam.

3.2. Hiệu quả xã hội

Những đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về cơ chế thuế, tài chính đặc thù cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nếu được áp dụng sẽ góp phần thúc đẩy môi trường KNĐMST, khuyến khích khởi nghiệp ĐMST, từ đó tạo ra nhiều việc làm, thúc đẩy tăng trưởng. Thêm vào đó, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ từ phía các doanh nghiệp KNĐMST sẽ giúp giải quyết các vấn đề về môi trường.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Các nội dung nghiên cứu đã được hoàn thiện, các sản phẩm đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, đầy đủ về số lượng theo đặt hàng. Các báo cáo khoa học có giá trị khoa học và thực tiễn, là cơ sở, tài liệu tham khảo hữu ích

cho các nhà hoạch định chính sách trong quá trình hoàn thiện cơ chế, chính sách cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)


Nguyễn Huy Cường

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Vũ Duy Dũng